TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS-ST
Ngày: 25-04-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Thủy;

Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Trủi – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Thông báo dời phiên tòa số 118/TB-TA ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt: Ngân hàng Agribank).

Địa chỉ: Số 2, đường L, phường T, Quận B, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Tấn Nh – Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện N (đại diện theo văn bản ủy quyền số 130/QĐ-NHNoNC ngày 03/11/2022); có đơn xin vắng.

Bị đơn: Bà Kim S, sinh năm: 1950; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã L, huyện N,

tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngày 23/4/2021, Ngân hàng Agribank có ký hợp đồng tín dụng số: 7509-LAV-20210 1026 với bà Kim S, Ngân hàng Agribank cho bà S vay hạn mức tối đa 100.000.000 đồng, lãi suất 9,47/năm, mục đích vay nuôi trồng thủy sản, thời hạn vay 03 năm. Thực tế rút vốn 52.000.000 đồng. Khi vay Ngân hàng Agribank có giữ sổ hợp đồng giao khoán đất Lâm nghiệp của bà S. Do bà S vi phạm thỏa thuận thanh toán gốc lãi theo thỏa thuận, Ngân hàng Agribank yêu cầu Tòa án buộc bà S thanh toán nợ gốc, lãi là 61.707.787 đồng (lãi suất tính đến hết ngày 25/4/2023) và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến khi bà Kim S trả hết nợ gốc cho nguyên đơn.

Bị đơn bà Kim S, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có văn bản trả lời, Tòa án tống đạt thông báo kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải 02 lần bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

- Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Agribank, buộc bà S thanh toán nợ gốc lãi tính đến 25/4/2023 là 61.707.787 đồng. Trong đó: Nợ gốc 52.000.000 đồng; nợ lãi 9.707.787 đồng, tiếp tục trả lãi phát sinh đến

khi thanh toán hết nợ gốc; buộc Ngân hàng Agribank giao trả sổ hợp đồng giao khoán đã giữ cho bà S; án phí bà S chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng Agribank khởi kiện bà Kim S, về hợp đồng tín dụng, loại tín chấp, khi vay chỉ có bà S thực hiện ký hợp đồng nên khoản vay này là vay cá nhân. Do không có ai liên quan đến hợp đồng vay, Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách liên quan trong vụ án là phù hợp.

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Nguyên đơn khởi kiện ghi đúng nơi cư trú của bị đơn bà Kim S. Trước khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn đã thay đổi nơi cư trú không báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện do đó Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự và Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án niêm yết công khai giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và thông báo dời ngày xét xử cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Kim S.

Về nội dung:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện bà Kim S yêu cầu thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký. Quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Kim S thanh toán tiền vay nợ gốc 52.000.000 đồng, nợ lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn 9.707.787 đồng (lãi suất tính đến ngày 25/4/2023), tiếp tục trả lãi đến khi trả hết

nợ gốc mức lãi suất theo hợp đồng đã ký, thấy rằng:

[2.1] *Xét thẩm quyền ký kết hợp đồng:* Hợp đồng tín dụng số: 7509-LAV-20210 1026 ngày 23/4/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện N do ông Phạm Hoàng H Phó Giám đốc phụ trách chi nhánh N đại diện ký với bà Kim S. Về mặt thẩm quyền ký kết, Ngân hàng Agribank Việt Nam có văn bản ủy quyền thường xuyên cho các chi nhánh trong việc ký kết hợp đồng tín dụng và một số lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động kinh doanh nên ông Phạm Hoàng H đại diện chi nhánh huyện N ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên là đúng thẩm quyền.

[2.2] *Xét hợp đồng tín dụng:* Ngày 23/4/2021, bà Kim S có ký hợp đồng tín dụng số: 7509-LAV-20210 1026 với Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện N để vay số tiền 52.000.000 đồng, mục đích vay nuôi tôm. Khi giao dịch, hai bên hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng tín dụng giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

[2.3] *Xét yêu cầu trả nợ gốc:* Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là bà S không thực hiện đúng cam kết của hợp đồng, không thanh toán toàn bộ dư nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Theo hợp đồng tín dụng nói trên thì nợ gốc trả lần đầu ngày 22/4/2022, lần thứ hai trả vào ngày 22/4/2023; thực tế nợ gốc đến hạn bà S chưa thanh toán phần vốn gốc, lãi suất cũng không trả. Do đó, căn cứ vào Điều 7 của Hợp đồng tín dụng nói trên thì bà S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng về việc kiện đòi bà S thanh toán toàn bộ vốn gốc 52.000.000 đồng là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

[2.4] *Xét yêu cầu về nợ lãi:*

Ngân hàng Agribank yêu cầu bà S thanh toán lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn theo hợp đồng đã ký, thấy rằng:

Đối với lãi suất thời điểm Ngân hàng Agribank cho vay 9,47%/năm là thấp hơn lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Từ khi vay đến nay, bà S có trả lãi nhưng không đầy đủ, việc chậm trả lãi của bà S là vi phạm thỏa thuận của đôi bên, do đó yêu cầu trả lãi của Ngân hàng Agribank được chấp nhận toàn bộ, lãi tính đến 25/4/2023, lãi suất trong hạn và quá hạn là 9.707.787 đồng (lãi trong hạn 9.659.919 đồng, lãi suất quá hạn 47.868 đồng).

Từ những nhận định trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank. Buộc bà S có trách nhiệm thanh toán gốc, lãi cho Ngân hàng Agribank là 61.707.787 đồng. Trong đó: Nợ gốc 52.000.000 đồng đồng; nợ lãi 9.707.787 đồng (lãi suất tính đến ngày 25/4/2023).

Kể từ ngày 26/4/2023 bà S chậm thanh toán tiền thì tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

[3] Đối với sổ hợp đồng giao khoán đất Lâm nghiệp mang tên Kim S, thuộc thửa số 255A khoảnh 4 Tiểu khu 143 diện tích 1,15 ha tọa lạc tại ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; khi vay Ngân hàng có giữ hộ giấy tờ trên, do hợp đồng vay tín chấp không phải thế chấp nên buộc Ngân hàng giao trả lại cho bà S là phù hợp.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn là người cao tuổi sẽ được miễn nộp án phí nếu như có đơn xin miễn, do đương sự không có đơn xin miễn nộp nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết. Án phí bà S phải chịu là 61.707.787 đồng x 5% = 3.085.000 đồng (lấy tròn số).

Ngân hàng Agribank không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Ý kiến của Kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, khởi kiện đối với bà Kim S về việc thanh toán tiền vay gốc và lãi.

Buộc bà Kim S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 61.707.787 đồng (sáu mươi mốt triệu bảy trăm lẽ bảy ngàn bảy trăm tám bảy đồng). Trong đó nợ gốc 52.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 9.707.787 đồng (lãi suất tính đến ngày 25/4/2023).

Kể từ ngày 26/4/2023, bà S còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

Buộc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam giao trả cho bà S bản gốc sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp thuộc thửa số 255A khoảnh 4 Tiểu khu 143 diện tích 1,15 ha tọa lạc tại ấp Ct, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau tên Kim S.

- Về án phí:

+ Bà Kim S phải chịu tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, số tiền án phí là 3.085.000 đồng.

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 1.356.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0015861 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính